TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/HSST
Ngày: 06 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tạ Thị Mùa

2. Bà Lò Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Thị H**; Không có tên gọi khác;

Sinh ngày: 01/01/1993, tại tỉnh B;

Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 0/12 phổ thông; Con ông: Vàng A S; Con bà: Cứ Thị M; Chồng: Cứ A P, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị Tòa án nào xét xử, chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử lý hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 31/12/2024, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

- *Người phiên dịch cho bị cáo*: Bà Giàng Thị Chu: Địa chỉ: Bản Huổi Phạ, phường Him Lam, thành phố Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 30/12/2024, bị cáo Vàng Thị H đi bộ từ nhà đến bản Lọng Luông 2, xã M, thành phố Đ tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp và mua của một người đàn ông, không quen biết được 01 gói ma tuý, có đặc điểm bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong có 02 viên nén màu hồng, với giá 20.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc, rồi đi bộ về nhà.

Hồi 09 giờ ngày 31/12/2024, khi bị cáo đang đi trên đường tại bản Lọng Nghịu, xã M, thành phố Đ, tỉnh B thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo khai đó là ma túy, loại Methamphetamine, bị cáo mua với mục đích để bản thân sử dụng.

Tại biên bản làm việc về nội dung mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma tuý và niêm phong lại đồ vật hồi 15 giờ 30 phút, ngày 31/12/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 39/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng, thu giữ của Vàng Thị H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,19 gam.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT-VKS-TPĐBP ngày 31/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Vàng Thị H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vàng Thị H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo từ 14 tháng đến 17 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 0,16 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu hồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vàng Thị H không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 09 giờ ngày 31/12/2024, tại khu vực bản Lọng Nghịu, xã M, thành phố Đ, tỉnh B, Vàng Thị H có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,19 gam Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 31/12/2024, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản làm việc về nội dung mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma tuý và niêm phong lại đồ vật hồi 15

giờ 30 phút, ngày 31/12/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 39/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam Methamphetamine, với mục đích để sử dụng của bị cáo Vàng Thị H là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Nhân thân: Chưa bị Toà án nào xét xử, chưa bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, với khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Vật chứng: Đối với 0,16 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cấm tàng trữ, 01 mảnh nilon màu hồng, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Vàng Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Vàng Thị H 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (31/12/2024).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu hồng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2024 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B).*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 06/5/2025).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra, Công an tỉnh ĐB;
- Phòng CSTHAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam khu vực TP Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THA TPĐBP;
- TAND tỉnh B;
- HS THA Hình sự;
- Lưu HS vụ án; Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thúy Thành

-